

Lục Nam, ngày tháng 5 năm 2024

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Vật tư, dụng cụ kết hợp xương**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-SYT ngày 19/01/2024 về việc giao dự toán NSNN năm 2024 (lần 1) của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTYT ngày 02/5/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tính năng và thông số kỹ thuật cơ bản của vật tư, dụng cụ kết hợp xương mua sắm Quý II năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lục.

Trung tâm Y tế huyện Lục Nam đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư, dụng cụ kết hợp xương Quý II năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lục, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Địa chỉ: Thị Trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận bản báo giá.

Người nhận: Dược sỹ Nguyễn Chí Dũng.

- Chức vụ: Phó Trưởng khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế.

- Điện thoại: 0942.918.911

3. Cách thức tiếp nhận:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thị Trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Thời gian tiếp nhận các bản báo giá: Từ ngày 03/5/2024 đến hết 17 giờ 00 phút ngày 14/5/2024.

Các bản báo giá gửi sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của các bản báo giá gửi đến Trung tâm Y tế huyện Lục Nam: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 14/5/2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hoá yêu cầu báo giá

*( có danh mục, số lượng, tính năng và thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hoá kèm theo tại Phụ Lục I)*

2. Hồ sơ các bản báo giá gửi về Trung tâm Y tế huyện Lục Nam gồm:

- Ít nhất 03 bản gốc *(theo mẫu gửi kèm)*.

- Hồ sơ pháp lý chứng minh đơn vị cung cấp báo giá đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ.

- Tài liệu chứng minh hàng hoá chào giá đủ điều kiện lưu hành theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ (nếu có).

- Tài liệu kỹ thuật của trang thiết bị gồm: Catalog và các tài liệu kỹ thuật khác phản ánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá (nếu có).

- Hợp đồng mua bán hàng hoá báo giá đã hoàn thành (nếu có).

Kính gửi các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng DS-TT (Đăng Website);
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Trí Quý**

**PHỤ LỤC I:****DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày /5/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam)

| <b>TT</b> | <b>Danh mục hàng hoá</b>           | <b>Tính năng và thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hoá</b>   | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng</b> |
|-----------|------------------------------------|---|--------------------|-----------------|
| 1.        | Nẹp bản hẹp 10 lỗ                  | Nẹp bản hẹp (DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 4.5 mm, rộng 12 mm, dài 170mm, số lỗ bắt vít trên thân nẹp: 10 lỗ | cái                | 1               |
| 2.        | Nẹp bản rộng 10 lỗ                 | Nẹp bản rộng (DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 5 mm, rộng 16 mm, dài 154mm số lỗ bắt vít trên thân nẹp: 10 lỗ   | cái                | 3               |
| 3.        | Nẹp bản nhỏ 6 lỗ cho vít 3.5       | Nẹp bản nhỏ (DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 3.5 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít trên thân nẹp: 6 lỗ             | cái                | 2               |
| 4.        | Nẹp mắt xích thẳng 7 lỗ            | Nẹp mắt xích được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày nẹp 2.0 mm, chiều rộng 10.5mm, số lỗ bắt vít trên thân nẹp: 7 lỗ       | cái                | 5               |
| 5.        | Nẹp lòng máng 6 lỗ                 | Nẹp lòng máng 1/3 được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 1.8 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít 6 lỗ                            | cái                | 5               |
| 6.        | Nẹp lòng máng 7 lỗ                 | Nẹp lòng máng 1/3 được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 1.8 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít 7 lỗ                            | cái                | 5               |
| 7.        | Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ (Trái) | Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ (Trái), chất liệu: làm từ thép không gỉ   | cái                | 15              |
| 8.        | Nẹp mắt xích xương đòn 7 lỗ (Trái) | Nẹp mắt xích xương đòn 7 lỗ (Trái), chất liệu: làm từ thép không gỉ   | cái                | 20              |

|     |                                       |  |       |     |
|-----|---------------------------------------|--|-------|-----|
| 9.  | Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ (phải)    | Nẹp mắt xích xương đòn 6 lỗ (phải), chất liệu: làm từ thép không gỉ              | cái   | 15  |
| 10. | Nẹp mắt xích xương đòn 7 lỗ (phải)    | Nẹp mắt xích xương đòn 7 lỗ (phải), chất liệu: làm từ thép không gỉ              | cái   | 20  |
| 11. | Vít cứng HA $\phi$ 3.5 dài 18 mm      | Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ. chiều dài 18 mm                         | cái   | 530 |
| 12. | Vít cứng HA $\phi$ 3.5 dài 16 mm      | Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ. chiều dài 16 mm                         | cái   | 200 |
| 13. | Vít cứng HA $\phi$ 4.5 dài 32 mm      | Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ. chiều dài 32mm                          | cái   | 20  |
| 14. | Vít cứng HA $\phi$ 4.5 dài 34 mm      | Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ. chiều dài 34mm                          | cái   | 30  |
| 15. | Kẹp sãng dài 25 cm                    | dài 25 cm  | Chiếc | 4   |
| 16. | Kẹp xương bánh chè ( Kẹp sãng cỡ lớn) | dài 25 cm  | Chiếc | 2   |
| 17. | Tuốc nơ vít $\phi$ 3.5                | Tua vít đầu lục giác, Đầu tua vít chất liệu thép không gỉ<br>Đường kính 3.5mm    | Chiếc | 2   |
| 18. | Tuốc nơ vít $\phi$ 3.0                | Tua vít đầu lục giác,<br>Đầu tua vít chất liệu thép không gỉ<br>Đường kính 3.0mm | Chiếc | 2   |
| 19. | Tuốc nơ vít $\phi$ 4.0                | Tua vít đầu lục giác,<br>Đầu tua vít chất liệu thép không gỉ<br>Đường kính 4.0mm | Chiếc | 2   |

|     |   |  |       |    |
|-----|---|--|-------|----|
| 20. | Tuốc nơ vít dùng cho vít khoá<br>2.0        | Tua vít đầu lục giác,<br>Đầu tua vít chất liệu thép không gỉ<br>Đường kính 1.5mm | Chiếc | 2  |
| 21. | Tuốc nơ vít dùng cho vít khoá $\phi$<br>2.8 | Tua vít đầu lục giác, Đầu tua vít chất liệu thép không gỉ                        | Chiếc | 2  |
| 22. | Tuốc nơ vít dùng cho vít khoá $\phi$<br>3.5 | Tua vít đầu lục giác, Đầu tua vít chất liệu thép không gỉ                        | Chiếc | 2  |
| 23. | Tuốc nơ vít dùng cho vít khoá $\phi$<br>4.0 | Tua vít đầu lục giác,<br>Đầu tua vít chất liệu thép không gỉ                     | Chiếc | 2  |
| 24. | Đinh Krischner đường kính<br>1.2mm          | Được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ<br>1.2mm                 | Chiếc | 10 |
| 25. | Đinh Krischner đường kính<br>1.5mm          | Được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ<br>1.5mm.                | Chiếc | 10 |
| 26. | Đinh Krischner đường kính<br>1.8mm          | Được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ<br>1.8mm.                | Chiếc | 10 |
| 27. | Đinh Krischner đường kính<br>2.0mm          | Được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ<br>2.0mm                 | Chiếc | 10 |

**Tổng số khoản:** 27 khoản

**MẪU BÁO GIÁ****CÔNG TY .....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2024

**BÁO GIÁ HÀNG HOÁ**

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá hàng hoá của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, Chúng tôi, Công ty ..... có địa chỉ tại:....., báo giá hàng hoá như sau:

## 1. Danh mục hàng hoá báo giá

| STT              | Danh mục hàng hoá    | Tên thương mại | Thông số kỹ thuật | Hãng sản xuất/<br>Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá đã có VAT<br>(đồng) | Thành tiền đã có VAT<br>(đồng) |
|------------------|----------------------|----------------|-------------------|---------------------------------|-------------|----------|-----------------------------|--------------------------------|
| 1.               |                      |                |                   |                                 |             |          |                             |                                |
| 2.               |                      |                |                   |                                 |             |          |                             |                                |
|                  | <b>Tổng số tiền:</b> |                |                   |                                 |             |          |                             |                                |
| <b>Bảng chữ:</b> |                      |                |                   |                                 |             |          |                             |                                |

**Ghi chú:** Đơn giá trên là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT và toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng và các chi phí khác để thực hiện cung cấp hàng hóa tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam. Hàng hóa mới 100%, Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất tại nơi sử dụng.

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: ..... ngày kể từ ngày ..... tháng .....năm .....

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương; không thuộc các trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về luật doanh nghiệp.

- Giá các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ**  
**GIÁM ĐỐC / NGƯỜI BÁO GIÁ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*